**Thứ hai ngày 18 tháng 10 năm 2021**

***Toán***

**LUYỆN TẬP CHUNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Kiến thức:**

***-*** Biết mối quan hệ giữa 1 và  ;  và  ;  và ;

- Tìm 1 thành phần chưa hết của phép tính với phân số.

- Giải bài toán liên quan đến số trung bình cộng.

- HS cả lớp làm được bài1, 2, 3 .

***- Năng lực:***

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ…

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** |  |
| - 2 HS lên bảng thi làm bài ( mỗi bạn làm 1 phép tính)  a) + - =…………..  b) : x =…………..  - Nhận xét  - HS nghe  - HS viết vở | - Gọi HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi và nhận xét.  - Giới thiệu bài  - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động thực hành: (25 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Biết mối quan hệ giữa 1 và  ;  và  ;  và ;  - Tìm 1 thành phần chưa hết của phép tính với phân số.  - Giải bài toán liên quan đến số trung bình cộng.  - HS cả lớp làm được bài1, 2, 3 .  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - HS đọc các đề bài  - HS làm bài cặp đôi   * Trình bày   **Bài 2: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu và nêu cách thực hiện  - HS tự làm bài  - HS cả lớp làm bài vào vở, báo cáo kết quả  a.  b.    c.  d.    x = 2  **Bài 3: HĐ nhóm**  - HS làm bài theo nhóm 4  *Bài giải*  Trung bình mỗi giờ vòi nước chảy được là:  () : 2 =  (bể nước)  Đáp số :  bể nước | - Gọi HS đọc đề bài  - HD HS làm bài miệng theo cặp sau đó làm bài vào vở rồi đổi vở để kiểm tra chéo, chẳng hạn:  a) 1 gấp  số lần: 1 :  = 10 ( lần )  ………………………………………  - GV nhận xét, kết luận  -Yêu cầu HS giải thích cách tìm số hạng chưa biết trong phép cộng, số bị trừ chưa biết trong phép trừ, thừa số chưa biết trong phép nhân, số bị chia chưa biết trong phép chia  - GV nhận xét HS.  - YC nhóm trưởng điều khiển nhóm làm bài, báo cáo kết quả. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)** | |
| * Thực hiện * Lắng nghe | -Tổ chức trò chơi bắn tên( hs nêu các quy tắc tìm x)  Nhận xét |

***Tập đọc***

**NHỮNG NGƯỜI BẠN TỐT**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Kiến thức**

***-*** Hiểu ý nghĩa: Khen ngợi sự thông minh, tình cảm gắn bó của cá heo với con người. (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3).

***-*** Bước đầu đọc diễn cảm được bài văn.

- Lồng ghép kiến thức về chủ đề, kết thúc câu chuyện, chuyện có thật và chuyện tưởng tượng, chi tiết, thời gian, địa điểm trong câu chuyện

- Ghi lại bằng 1-2 câu ý chính bài Tập đọc

***- Năng lực:***

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Yêu mến và bảo vệ loài vật có ích.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc.

- HS: Đọc tr­ước bài, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , thảo luận nhóm…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3phút)** | |
| - HS tổ chức thi đọc nối tiếp đoạn bài *Tác phẩm của Si-le và tên phát xít* và trả lời câu hỏi.  -Nêu chủ điểm sẽ học.  - HS nghe  - HS ghi vở | - GV nhận xét  HS thi đọc nối tiếp và trả lời câu hỏi  -Yêu cầu hs nêu tênn chủ điểm  Giới thiệu bài: Những người bạn tốt. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (10phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ phiên âm tiếng nước ngoài.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - 1 HS đọc toàn bài  - HS chia đoạn: 4 đoạn  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm đọc:  + 4HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó  + 4 HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp luyện đọc câu khó  - HS đọc chú giải.  - HS đọc theo cặp.  - 1 HS đọc.  - HS theo dõi  - HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm  - Nêu chú giải.  - Yêu cầu HS đọc theo cặp | - Lắng nghe HS đọc  - Hd hs chia đoạn  -Theo dõi, nhận xét  - GV đọc mẫu. |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu ý nghĩa: Khen ngợi sự thông minh, tình cảm gắn bó của cá heo với con người. ( Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3).  *\* Cách tiến hành:* | |
| - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi rồi báo cáo kết quả trước lớp:  + Ông đạt giải nhất ở đảo Xi- xin với  nhiều tặng vật quý giá. Trên chiếc tàu chở ông về, bọn thuỷ thủ đòi giết ông.  + Đàn cá heo đã bơi đến vây quanh tàu, say sưa thưởng thức tiếng hát của ông. Bầy cá heo đã cứu A-ri-ôn khi ông nhảy xuống biển và đưa ông về đất liền nhanh hơn tàu.  + Cá heo là con vật thông minh tình nghĩa, chúng biết thưởng thức tiếng hát của nghệ sĩ và biết cứu giúp người khi gặp nạn.  + Đám thuỷ thủ là người nhưng vô cùng tham lam độc ác, không biết chân trọng tài năng. Cá heo là loài vật nhưng thông minh, tình nghĩa ....  +Những đồng tiền khắc hình một con heo cõng người trên lưng thể hiện tình cảm yêu quý của con người với loài cá heo thông minh.  + Câu chuyện ca ngợi sự thông minh tình cảm gắn bó của loài cá heo đối với con người .  + Cá heo biểu diễn xiếc, cá heo cứu các chú bộ đội, cá heo là tay bơi giỏi nhất... | -YC nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm đọc bài, trả lời câu hỏi trong SGK, sau đó báo cáo kết quả:  - Chuyện gì đã xảy ra với nghệ sĩ tài ba A- ri- ôn?  - Điều kì lạ gì xảy ra khi nghệ sĩ cất tiếng hát giã biệt cuộc đời?  - Qua câu chuyện trên em thấy đàn cá heo đáng yêu và đáng quý ở chỗ nào?  - Em có suy nghĩ gì về cách đối xử của đám thuỷ thủ và đàn cá heo với nghệ sĩ A-ri-ôn?  - Những đồng tiền khắc hình một con heo cõng người trên lưng có ý nghĩa gì?    - HDHS nêu nội dung  - Ngoài câu chuyện trên em còn biết những chuyện thú vị nào về cá heo? |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc diễn cảm bài văn  *\* Cách tiến hành:* | |
| - 4 HS đọc  - HS đọc diễn cảm  - HS nghe  - HS luyện đọc theo cặp.  - HS thi đọc, lớp theo dõi và nhận xét chọn ra nhóm đọc hay nhất | - YC 4 HS đọc nối tiếp toàn bài  - GV treo bảng phụ có viết đoạn văn  - GV đọc mẫu |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** (4phút) | |
| HS nêu | - Em thấy A-ri-ôn là người như thế nào ? |
| Trả lời | -YCHS nêu  - Chúng ta có thể làm gì để bảo vệ các loài cá heo cũng như các loài sinh vật biển khác ? |

***Chính tả***

**NGHE - VIẾT: DÒNG KINH QUÊ HƯƠNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Kiến thức**

***-***Viết đúng bài CT, trình bày đúng hình thức văn xuôi.

***-***Tìm được vần thích hợp để điền vào cả ba chỗ trống trong đoạn thơ (BT2) ; thực hiện 2 trong 3 ý (a,b,c) của BT3*.*

- HSHTTlàm được đầy đủ BT3.

***-***Nghiêm túc, viết đúng quy tắc chính tả.

- GD BVMT: Khai thác trực tiếp nội dung bài: GD tình cảm yêu quý vẻ đẹp của dòng kinh( kênh) quê hương, có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh.

***- Năng lực:***

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Viết sẵn bài tập 2 trên bảng

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động hs** | **Hoạt động gv** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - HS tổ chức chơi trò chơi **"Ai nhanh, ai đúng"** viết các từ ngữ: *lưa thưa, thửa ruộng, con mương, tưởng tượng, quả dứa...*  - HS nghe  - HS ghi vở | - HS chia thành 2 đội, mỗi đội 5 HS thi tiếp nối. Đội nào viết đúng và nhanh hơn thì giành chiến thắng.    - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| \*Tìm hiểu nội dung bài  - HS đọc đoạn văn  - HS đọc phần chú giải  - Trả lời  + Trên dòng kinh có giọng hò ngân vang, có mùi quả chín, có tiếng trẻ em nô đùa, giọng hát ru em ngủ.  Viết từ khó  - HS tìm từ khó khi viết.  - HS đọc và viết từ khó vào vở nháp. | -YC HS đọc đoạn viết.  - YCHS đọc chú giải.  - Những hình ảnh nào cho thấy dòng kinh rất thân thuộc với tác giả?    - YCHS tìm và nêu các từ khó: dòng kinh, quen thuộc, mái xuồng, giã bàng, giấc ngủ..  -YC HS đọc và viết từ khó. |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức văn xuôi.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả. | - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 để hs viết |
| **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài *(3 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - Nộp vở  - HS nghe | - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS.  - Thu bài chấm |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(8 phút)***  *\* Mục tiêu:*- Tìm được vần thích hợp để điền vào cả ba chỗ trống trong đoạn thơ (BT2) ; thực hiện 2 trong 3 ý (a,b,c) của BT3*.*  - HS(M3,4)làm được đầy đủ BT3.  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 2: HĐ nhóm**  - HS đọc nội dung và yêu cầu bài tập  -HS thi tìm vần. Nhóm nào điền xong trước và đúng là nhóm thắng cuộc.  .**Bài 3: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu và nội dung bài  - HS tự làm bài  - Nhận xét bài làm của bạn trên bảng. | - YCHS đọc yêu cầu bài tập  - GV nhận xét kết luận lời giải đúng  - YCHS đọc  - Lớp làm vào vở, HS lên bảng làm.  - GV nhận xét kết luận lời giải đúng |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**:(3 phút) | |
| HS nghe và thực hiện | - Hãy nêu quy tắc ghi dấu thanh cho các tiếng chứa ***ia*** và ***iê*** |

***Lịch sử***

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức:**

***-*** Biết Đảng CSVN được thành lập ngày 3-2- 1930.  Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là người chủ trì Hội nghị thành lập Đảng:

              + Thống nhất ba tổ chức cộng sản.

              + Đề ra đường lối cho CM ViệtNam.

***-*** Nêu được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là người chủ trì Hội nghị thành lập Đảng.

***-*** Thích tìm hiểu lịch sử nước nhà.

***- Năng lực:***

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

**- Phẩm chất:**

+ HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động

+ Giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước

+ HS yêu thích môn học lịch sử

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát,thảo luận nhóm....

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5 phút)** | |
| - Học sinh tổ chức trò chơi "hộp quà bí mật" với các câu hỏi sau:  + Hãy nêu những khó khăn của Nguyễn Tất Thành khi dự định ra nước ngoài?  + Tại sao Nguyễn Tất Thành quyết chí ra đi tìm đường cứu nước?  + Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước vào ngày tháng năm nào ?  + Anh đi trên con tàu nào ?  + Trên tàu anh làm công việc gì ?  - HS nghe  - HS ghi vở | -HD HS chơi trò chơi  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (25 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết Đảng CSVN được thành lập ngày 3-2- 1930.  Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là người chủ trì Hội nghị thành lập Đảng:                + Thống nhất ba tổ chức cộng sản.                + Đề ra đường lối cho CM ViệtNam.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Học sinh thảo luận theo cặp  - Học sinh báo cáo kết quả thảo luận.  -Cho HS thảo luận nhóm theo câu hỏi:  + Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam được diễn ra ở đâu, vào thời gian nào?  + Hội nghị diễn ra trong hoàn cảnh nào? Do ai chủ trì?  + Nêu kết quả của hội nghị?  - Nhóm trưởng nhóm điều khiển nhóm TLCH, báo cáo kết quả  -Lắng nghe | ***\*Hoạt động1:*** *Hoàn cảnh đất nước và yêu cầu thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam*  + Theo em, nếu để lâu dài tình hình mất đoàn kết, thiếu thống nhất trong lãnh đạo sẽ có ảnh hưởng thế nào tới cách mạng Việt Nam?  + Tình hình nói trên đã đặt ra yêu cầu gì?  + Ai là người có thể đảm đương việc hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước thành một tổ chức duy nhất? Vì sao?  - GV kết luận  ***\*Hoạt động 2****: Hội nghị thành lập*  *Đảng Cộng sản Việt Nam:*  - HD HS hoạt động cặp đôi  -Gọi học sinh lần lượt nêu ý kiến  **- KL:** Nguyến Ái Quốc chủ trì hội nghi thành lập Đảng cộng sản Việt Nam ở Hồng Công  ***\*Hoạt động 3:*** *Ý nghĩa của việc thành lập Đảng cộng sản Việt Nam*  **- *Kết luận:*** Ngày 3-2-1930 ĐCSVN ra đời. Từ đó cách mạng Việt Nam có Đảng lãnh đạo và giành được những thắng lợi vẻ vang  - Cách mạng Việt Nam có người lãnh đạo, tăng thêm sức mạnh, thống nhất lực lượng...  - Giành được thắng lợi vẻ vang. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**:(5phút) | |
| - Trả lời | - YCHS trả lời  - Hãy kể tên một số bài hát ca ngợi về Đảng cộng sản VN. |
| -. HS nghe và thực hiện | - Về nhà sưu tầm tư liệu nói về hội nghị thành lập Đản cộng sản Việt Nam |

***Địa lí***

**ÔN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Kiến thức**

***-*** Biết hệ thống hóa các kiến thức đã học về địa lí tự nhiên Việt Nam ở mức độ đơn giản

***-*** Nêu một số đặc điểm chính về địa lí tự nhiên Việt Nam ở mức độ đơn giản : đặc điểm chính của các tố tự nhiên như địa hình, khí hậu, sông ngòi đất, rừng.. Nêu tên và chỉ được vị trí một số dãy núi, đồng bằng, sông lớn, các đảo, quần đảo của nước ta trên bản đồ.

***-*** Nắm kiến thức đã học về địa lí tự nhiên Việt Nam.

***- Năng lực:***

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

**- Phẩm chất:** Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước qua việc nắm rõ đặc điểm địa lý Việt Nam. GD bảo vệ môi trường : HS nắm được đặc điểm về môi trường tài nguyên và khai thác tài nguyên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bản đồ Địa lý tự nhiên Việt Nam. Các hình minh hoạ trong SGK.

- HS: SGK, vở viết

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- PP: quan sát, thảo luận, vấn đáp

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi

- Kĩ thuật trình bày 1 phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** | | | |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | | | | |
| - HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi sau:  + Em hãy trình bày về các loại đất chính ở nước ta.  + Nêu một số đặc điểm của rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn.  + Nêu một số tác dụng của rừng đối với đời sống của nhân dân ta.  - HS nghe  - HS ghi vở | - HDHS chơi  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | | | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (30 phút)**  *\* Mục tiêu:* Nêu một số đặc điểm chính về địa lí tự nhiên Việt Nam ở mức độ đơn giản : đặc điểm chính của các tố tự nhiên như địa hình, khí hậu, sông ngòi đất, rừng.. Nêu tên và chỉ được vị trí một số dãy núi, đồng bằng, sông lớn, các đảo, quần đảo của nước ta trên bản đồ.  *\* Cách tiến hành:* | | | | |
| HS làm việc theo cặp, cùng làm các bài tập thực hành,  - Trình bày kết quả  - Các nhóm cùng thảo luận để hoàn thành bảng thống kê.   |  |  | | --- | --- | | Các yếu tố tự nhiên | Đặc điểm chính | | *Địa hình* | *Trên phần đất liền của nước ta*  *DT là đồi núi, DT là ĐB* | | *Khoáng sản* | *Nước ta có nhiều loại khoáng*  *sản như than, a-pa-tít, bô-xít, sắt, dầu mỏ,... trong đó than là loại khoáng sản có nhiều nhất .* | | *Khí hậu* | *Khí hậu nhiệt đới gió mùa,*  *có nhiệt độ cao, gió và mưa thay*  *đổi theo mùa.*  *Khí hậu có sự khác biệt giữa*  *miền Nam và miền Bắc. Miền Bắc có mùa đông lạnh, mưa phùn; miền Nam nóng quanh năm có*  *hai mùa mùa mưa và mùa khô*  *rõ rệt.* | | *Sông ngòi* | *Nước ta có mạng lưới sông ngòi*  *dạy đặc những ít sông lớn.*  *Sông có lượng nước thay đổi*  *theo mùa và có nhiều phù sa.* | | *Đất* | *Nước ta có hai loại đất chính:*  *Phe-ra-lít màu đỏ hoặc đỏ vàng*  *tập trung ở vùng núi.Đất phù sa màu mỡ tập trung ở ĐB.* | | *Rừng* | *Nước ta có nhiều loại rừng*  *nhưng chủ yếu có hai loại chính:*  *Rừng rậm nhiệt đới tập trung ở*  *vùng nhiệt đới.*  *Rừng ngập mặn ở các vùng ven*  *biển.* | | | | ***\*Hoạt động1****: Thực hành một số kĩ năng địa lí liên quan đến các yếu tố địa lí tự nhiên Việt Nam*  - GV nhận xét  ***\*Hoạt động 2:*** *Ôn tập về đặc điểm của các yếu tố địa lí tự nhiên VN*  - GV theo dõi các nhóm hoạt động, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.  - GV gọi một nhóm lên trình bày.  - GV sửa chữa hoàn chỉnh câu trả lời cho HS | |
|  | | | | |
| **3. Hoạt động vậndụng, trải nghiệm:(2 phút)** | | | |
| * Hs nêu |  | - Em phải làm gì để bảo vệ, giữ gìn, phát triển các đảo và quần đảo ở nước ta, trân trọng chủ quyền biển đảo của quốc gia ? | |

**Thứ ba ngày 19 tháng 10 năm 2021**

***Toán***

**KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Kiến thức:**

**-** Đọc, viết số thập phân ở dạng đơn giản.

***-*** Biết đọc, viết số thập phân ở dạng đơn giản.

- HS cả lớp làm được bài 1,2 .

***- Năng lực****:*

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, Bảng phụ

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thực hành…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - HS tổ chức chơi trò chơi "bắn tên" với nội dung chuyển các số đo độ dài sau thành đơn vị đo là mét:  1dm 5dm 1mm  1cm 7cm 9mm  - HS nghe  - HS viết vở | - HDHS chơi trò chơi  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Đọc, viết số thập phân ở dạng đơn giản.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - HS đọc  - Có 0 mét và 1 đề-xi-mét.  1dm bằng một phần mười mét      Thảo luận nhóm đôi và trình bày | \* Ví dụ :  GV treo bảng phụ có viết sẵn bảng số ở phần bài học, yêu cầu HS đọc.  - GV chỉ dòng thứ nhất và hỏi : Đọc và cho cô biết có mấy mét, mấy đề-xi-mét ?  - 1dm bằng mấy phần mấy của mét ?  - GV viết lên bảng 1dm = m.  - GV giới thiệu : 1dm hay m ta viết thành 0,1m.  - Các số còn lại yêu câù hs thảo luận nhóm và trình bày   * Nhận xét, chốt ý |
| 3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)*  *\*Mục tiêu:* HS cả lớp làm được bài 1,2 .  *\*Cách tiến hành:* | |
| Bài 1: HĐ cặp đôi  - HS đọc yêu cầu của bài tập và nêu cách làm  Làm bài vào vở  Bài 2: HĐ cá nhân  - HS đọc đề bài và trình bày kết quả  a) 7dm =m = 0,7m; ....  b) 9cm =m = 0,09m  5dm = m = 0,5m;  3cm == 0,03m  2mm =m = 0,002m;  8mm =m = 0,008m  4g = kg = 0,004kg; | - Theo dõi, hướng dẫn   * Theo dõi và nhận xét |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - HS nghe và thực hiện  a) 0,5 =  ; 0,03 = ; 7,5 =  b) 0,92 = ; 0,006 = ;  8,92 = | **-** Chuyển thành phân số thập phân  a) 0,5; 0,03; 7,5  b) 0,92; 0,006; 8,92 |

***Luyện từ và câu***

**TỪ NHIỀU NGHĨA**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Kiến thức:**

***-*** Nắm được kiến thức sơ giản về từ nhiều nghĩa ( ND ghi nhớ).

***-*** Nhận biết được từ mang nghĩa gốc, từ mang nghĩa chuyển trong các câu văn có dùng từ nhiều nghĩa( BT1, mục III); tìm được ví dụ về sự chuyển nghĩa của 3 trong số 5 từ chỉ bộ phận cơ thể người và động vật (BT2).

- HSHTT làm được toàn bộ BT2 (mục III)

***- Năng lực:***

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Có ý thức sử dụng từ phù hợp với văn cảnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh ảnh về các sự vật hiện tượng hoạt động .. có thể minh hoạ cho các nghĩa của từ nhiều nghĩa.

- HS : SGK, vở viết

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** |  |
| - HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" về từ đồng nghĩa  - HS tham gia trò chơi  - HS ghi vở | -HD HS chơi trò chơi: quản trò nêu 1 từ, truyền cho HS khác nêu 1 từ đồng nghĩa với từ vừa nêu, sau đó lại truyền cho người khác, cứ như vậy cho đến khi trò chơi kết thúc.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài- Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15 phút)**  *\* Mục tiêu:* Nắm được kiến thức sơ giản về từ nhiều nghĩa  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1**: **HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu và nội dung bài  - HS tự làm bài  - Nhận xét kết luận bài làm đúng  - HS nhắc lại nghĩa của từng từ | - YCHS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào vở , báo cáo kết quả  - Kết quả bài làm đúng:  Răng - b; mũi - c; tai- a.  - HS nhắc lại |
| **Bài 2**: **HĐ cặp đôi**  - HS đọc yêu cầu và nội dung bài  - HS thảo luận theo nhóm 2  - HS phát biểu.  + Là từ có một nghĩa gốc và một hay nhiều nghĩa chuyển.  + Nghĩa gốc là nghĩa chính của từ.  + Nghĩa chuyển là nghĩa của từ được suy ra từ nghĩa gốc.  - HS đọc SGK  - HS lấy ví dụ | -YC HS đọc  - YCHS thảo luận cặp đôi.  - YCHS đại diện trình bày.  + Thế nào là từ nhiều nghĩa?  + Thế nào là nghĩa gốc?  + Thế nào là nghĩa chuyển?  - Gọi HS đọc ghi nhớ  -YCHS lấy VD về từ nhiều nghĩa |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (15 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Nhận biết được từ mang nghĩa gốc, từ mang nghĩa chuyển trong các câu văn có dùng từ nhiều nghĩa( BT1, mục III); tìm được ví dụ về sự chuyển nghĩa của 3 trong số 5 từ chỉ bộ phận cơ thể người và động vật (BT2).  - HS(M3,4) làm được toàn bộ BT2 (mục III)  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1**: **HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu và nội dung bài  - HS tự làm bài  - HS nhận xét, bổ sung  *- Đôi mắt em bé mở to*  ***-*** *Quả na mở mắt*  *- Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân*  *- Bé đau chân*  *- Khi viết em đừng ngoẹo đầu*  *- Nước suối đầu nguồn rất trong*  **Bài 2**: **HĐ nhóm**  - HS đọc yêu cầu và nội dung bài  - HS làm bài theo nhóm  - HS nhận xét chữa bài  - HS giải thích một số từ. | - YCHS đọc  - YCHS làm vào vở, chia sẻ kết quả  -YC HS đọc đề.  -YCnhóm trưởng điều khiển HS làm theo nhóm, báo cáo kết quả  - Gợi ý:  - *Lưỡi*: lưỡi liềm, lưỡi hái, lưỡi dao,...  - *Miệng:* miệng bát, miệng hũ, miệng hố,...  - *Cổ:* cổ chai, cổ lọ, cổ tay,...  - *Tay:* tay áo, tay nghề, ... |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - HS làm bài và lần lượt trình bày:  - Từ thích hợp: ***Bốc, xếp*** hàng.  - Từ thích hợp: ***Bị*** đòn  - Từ thích hợp: ***Bắt*** phấn  - Từ thích hợp: Không ***dính*-** | Thay thế từ *ăn* trong các câu sau bằng từ thích hợp:  *a) Tàu ăn hàng ở cảng.*  *b) Cậu làm thế dễ ăn đòn lắm.*  *c) Da bạn ăn phấn lắm.*  *d) Hồ dán không ăn giấy.* |

***Kể chuyện***

**CÂY CỎ NƯỚC NAM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức:**

***-*** Hiểu nội dung chính của từng đoạn, hiểu ý nghĩa của câu chuyện .

***-*** Dựa vào tranh minh hoạ ( SGK) kể lại được từng đoạn và bước đầu kể toàn bộ câu chuyện.

***- Năng lực:***

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Yêu thiên nhiên, bảo vệ, giữ gìn các loại thuốc thảo mộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV:

+ Tranh minh hoạ truyện in sgk.

+ Ảnh hoặc vật thật: Những bụi sâm nam, đinh lăng, cam thảo nam.

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | | |
| - HS lên thi kể lại câu chuyện tuần trước  - HS Nhận xét.   - HS lắng nghe  - HS ghi vở | | - YCHS thi kể lại câu chuyện tuần trước    - Nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Nghe kể chuyện:*(10 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - HS biết kể lại từng đoạn câu chuyện (M1)  - Một số HS kể được toàn bộ câu chuyện (M3,4)  *\*Cách tiến hành:* | | |
| - HS lắng nghe  - HS lắng nghe. | | - Giáo viên kể lần 1: Chậm, từ tốn.  + GV hướng dẫn HS giải nghĩa 1 số từ chú giải.  - Giáo viên kể lần 2: kết hợp tranh minh hoạ |
| ***2.2.* Hoạt động thực hành kể chuyện(15 phút)**  *\* Mục tiêu:*HS kể được từng đoạn, cả câu chuyện  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - 3 HS nối tiếp nhau đọc yêu cầu 1, 2, 3 của bài tập  - HS thảo luận để tìm ra nd các tranh  + Tuệ Tĩnh giảng giải cho học trò về cây cỏ nước Nam.  + Quân dân nhà Trần, tập luyện chuẩn bị chống quân Nguyên.  + Nhà nguyên cấm bán thuốc men cho nước ta.  + Quân dân nhà Trần chuẩn bị thuốc men cho cuộc chiến đấu.  + Cây cỏ nước Nam góp phần làm cho binh sĩ thêm khoẻ mạnh.  + Tuệ Tĩnh và học trò phát triển cây thuốc nam.  - HS kể theo cặp  - Thi kể theo tranh  - Thi kể trước lớp | | - YC 3 học sinh đọc yêu cầu bài 1, 2, 3 SGK   * Nhận xét,bổ sung   - YCHS kể theo cặp.  - YCHS kể chuyện trước lớp theo tranh.  - YCHS kể toàn bộ câu chuyện. |
| **3. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: *(7 phút)***  *\* Mục tiêu*: HS nắm được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện.  *\*Cách tiến hành:* | | |
| - HS tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện theo nhóm  - GV nhận xét. | -YC Nhóm trưởng điều khiển HS thảo luận nêu ý nghĩa câu chuyện: *Khuyên người ta yêu quý thiên nhiên; hiểu giá trị và biết trân trọng từng ngọn cỏ, lá cây.*  - YCHS báo cáo, chia sẻ trước lớp | |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**:(4 phút) |  | |
| - HS kể những cây thuốc nam và tác dụng của từng cây mà HS biết, ví dụ*: cây bạc hà - chữa ho, làm tinh dầu, cây tía tô ăn chữa giải cảm, cây ngải cứu ăn đỡ đau đầu,....* | - YCHS kể tác dụng của một số cây thuốc nam | |
| - HS nghe và thực hiện | Về nhà kể lại câu chuyện cho mọi người trong gia đình cùng nghe. | |

***Khoa học***

**PHÒNG BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Kiến thức;**

***-*** Biết nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh sốt xuất huyết .

***-*** Có ý thức trong việc ngăn chặn không cho muỗi sinh sản và đốt người.

***-*** Nghiêm túc thực hiện các biện pháp phòng tránh sốt xuất huyết.

\* GD BVMT: Mức độ tích hợp liên hệ, bộ phận: Mối quan hệ giưa con người với môi trường: Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường. Môi trường sạch sẽ không có muỗi và các ccôn trùng gây bệnh cho người. Từ đó phải có ý thức BVMT chính là BV con người.

\* Phần Lồng ghép GDKNS :Kĩ năng xử lí và tổng hợp thông tin về tác nhân và con đường lây truyền bệnh sốt xuất huyết.

***- Năng lực:*** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**- Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng dạy học**

- GV: Hình vẽ trong SGK trang 28 , 29 phóng to.

- HS: SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật " với câu hỏi:  + Nguyên nhân gây ra bệnh sốt rét ?  + Bệnh sốt rét gây ra tác hại gì ?  + Bạn làm gì để có thể diệt muỗi trưởng thành?    - HS nghe  - HS ghi vở | - HDHS chơi trò chơi  + Do kí sinh trùng gây ra  + Phun thuốc diệt muỗi, cắt cỏ, phát quang bụi rậm,...  - GV nhận xét  **-** Giới thiệu Bài mới**:** Phòng bệnh sốt xuất huyết |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh sốt xuất huyết .  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Hoạt động nhóm  - Quan sát và đọc lời thoại của các nhân vật trong các hình 1 trang 28 trong SGK  - Trả lời các câu hỏi trong SGK, lớp nhận xét, bổ sung:  1) Do một loại vi rút gây ra  2) Muỗi vằn  3) Trong nhà  4) Các chum, vại, bể nước  5) Tránh bị muỗi vằn đốt  • HS trả lời các câu hỏi :  + Nêu những việc nên làm để phòng bệnh sốt xuất huyết?  + Gia đình bạn thường sử dụng cách nào để diệt muỗi, bọ gậy ?  - HS kết luận: Cách phòng bệnh số xuất huyết tốt nhất là giữ vệ sinh nhà ở và môi trường xung quanh, diệt muỗi, diệt bọ gậy và tránh để muỗi đốt. Cần có thói quen ngủ màn, kể cả ban ngày .    Hình 2: Bể nước có nắp đậy, bạn nam đang khơi thông cống rãnh (để ngăn không cho muỗi đẻ trứng)  -Hình 3: Một bạn ngủ có màn, kể cả ban ngày (để ngăn không cho muỗi đốt vì muỗi vằn đốt người cả ban ngày và ban đêm )  -Hình 4:Chum nước có nắp đậy (ngăn không cho muỗi đẻ trứng)  - Giữ vệ sinh nhà ở, môi trường xung quanh, diệt muỗi, bọ gậy, chống muỗi đốt. | **\*Hoạt động 1:** Làm việc với SGK  - GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm  -Nhận xét, chốt ý  - Nguy hiểm vì gây chết người, chưa có thuốc đặc trị.  - GV kết luận: Bệnh sốt xuất huyết do vi rút gây ra. Muỗi vằn là vật trung gian truyền bệnh. Bệnh có diễn biến ngắn, nặng có thể gây chết người trong 3 đến 5 ngày, chưa có thuốc đặc trị để chữa bệnh  **\* Hoạt động 2:** Tìm hiểu cách phòng chống bệnh sốt xuất huyết  •GV yêu cầu cả lớp quan sát các hình 2 , 3, 4 trang 29 trong SGK và trả lời câu hỏi.  -Cách phòng bệnh?  - Học sinh chơi trò chơi đóng vai cán bộ tuyên truyền phòng bệnh sốt xuất huyết. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - Về nhà tuyên truyền mọi người về căn bệnh sốt xuất huyết, cách phòng và tránh bệnh sốt xuất huyết. | -YC HS nghe và thực hiện |

**Thứ tư ngày 20 tháng 10 năm 2021**

***Toán***

**KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN (tiếp)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Kiến thức:**

***-*** Biết cấu tạo số thập phân có phần nguyên và phần thập phân .

***-***Biết đọc, viết các số thập phân ( các dạng đơn giản thường gặp).

- HS cả lớp làm được bài 1,2.

***- Năng lực:***

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, Bảng phụ ....

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (3 phút)** | |
| - HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với nội dung đổi các đơn vị đo  - HS nghe  - HS ghi vở | - HDHS chơi  *1cm, 1dm, 7cm, 5dm, 3cm, 5dm.*  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết cấu tạo số thập phân có phần nguyên và phần thập phân .  *\* Cách tiến hành:* | |
| - 2m 7dm hay 2m viết thành 2,7m.  - 2,7m: đọc hai phẩy bảy mét.  - Học sinh nhắc lại.  - Mỗi số thập phân gồm 2 phần: phần nguyên và phần thập phân, những chữ số ở bên trái dấu phảy thuộc về phần nguyên, những chữ số ở bên phải dấu phảy thuộc về phần thập phân.  - Học sinh chỉ vào phần nguyên, phần thập phân của số thập phân rồi đọc số đó. | - Giáo viên cho học sinh tự nêu nhận xét từng hàng trong bảng để nhận xét.  - Tương tự với 8,56m và 0,195m  - Giáo viên giới thiệu: Các số 2,7; 8,56; 0,195 cũng là số thập phân.  - Giáo viên giới thiệu hoặc hướng dẫn học sinh tự nhận xét.  - Giáo viên viết từng ví dụ lên bảng. |
| **3.Hoạt động luyện tập, thực hành:(20 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Biết đọc, viết các số thập phân ( các dạng đơn giản thường gặp).  - HS cả lớp làm được bài 1,2.  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - HS đọc yêu cầu  - HS đọc theo cặp  - Đọc số thập phân  - Học sinh đọc từng số thập phân.  9,4: Chín phẩy tư .  7,98: Bảy phẩy chín mươi tám.  25,477: Hai mươi lăm phẩy bốn trăm bảy mươi bảy .  206,075: Hai trăm linh sáu phẩy không trăm bảy mươi lăm .  0,307: Không phẩy ba trăm linh bảy .  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - Học sinh làm bài  - HS đọc  - HS làm bài, báo cáo kết quả  5= 5,9 82= 82,45  810= 810,225 | - Giáo viên quan sát, nhận xét  - GV nhận xét chữa bài |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2 phút)** | |
| - HS vận dụng kiến thức làm các bài tập sau: Viết các hỗn số sau thành STP:  ;  ;  ; | - YCHS làm bài |

***Tập đọc***

**TIẾNG ĐÀN BA- LA- LAI- CA TRÊN SÔNG ĐÀ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Kiến thức:**

***-*** Hiểu nội dung và ý nghĩa : Cảnh đẹp kì vĩ của công trường thuỷ điện sông Đà cùng với tiếng đàn ba-la-lai-ca trong ánh trăng và ước mơ về tương lai tươi đẹp khi công trình hoàn thành.( Trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc 2 khổ thơ).

- Đọc diễn cảm được toàn bài, ngắt nhịp hợp lí theo thể thơ tự do .

- HSHTT thuộc cả bài thơ và nêu được ý nghĩa của bài .

- Chú ý hình ảnh trong thơ.

***- Năng lực:***

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Tôn trọng và biết ơn những người đã góp sức xây dựng những công trình lớn cho đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Ảnh về nhà máy thuỷ điện Hoà Bình.

- HS: SGK, vở viết

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - HS tổ chức chơi trò chơi thi đọc truyện *“Những người bạn tốt”* và trả lời câu hỏi.  - HS thi đọc  - HS nghe  - HS ghi vở | - GV nhận xét  - Giới thiệu bài- Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thúc mới:**  **2.1. Luyện đọc:(10 phút)**  *\* Mục tiêu: :* - Đọc đúng từ, câu đoạn, bài thơ.  - Đọc ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, nhấn giọng phù hợp.  - Đọc đúng tên nước ngoài trong bài học  *\* Cách tiến hành:* | |
| - 1 HS khá đọc toàn bài  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm  - Cả lớp theo dõi  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm đọc:  + Học sinh đọc nối tiếp nhau đọc bài lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó.  + Học sinh đọc nối tiếp nhau đọc bài lần 2 kết hợp giải nghĩa từ chú giải  - Học sinh luyện đọc theo cặp.  - HS nghe | - Giáo viên giải nghĩa thêm 1 số từ chưa có trong phần chú thích: *cao nguyên, trăng chơi với.*  - Giáo viên đọc diễn cảm bài thơ. |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài**:(10 phút)  *\* Mục tiêu:* Hiểu nội dung và ý nghĩa : Cảnh đẹp kì vĩ của công trường thuỷ điện sông Đà cùng với tiếng đàn ba-la-lai-ca trong ánh trăng và ước mơ về tương lai tươi đẹp khi công trình hoàn thành.( Trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc 2 khổ thơ).  *\* Cách tiến hành:* | |
| - HS thảo luận nhóm, TLCH sau đó báo cáo kết quả trước lớp:  1. Những chi tiết nào trong bài thơ gợi lên hình ảnh 1 đêm trăng vừa tĩnh mịch, vừa sinh động trên sông Đà?  2. Tìm 1 hình ảnh đẹp trong bài thơ thể hiện sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên trong đêm trăng bên sông Đà.  3. Những câu thơ nào trong bài sử dụng phép nhân hoá?  - ND bài: *Cảnh đẹp kì vĩ của công trường thuỷ điện sông Đà cùng với tiếng đàn ba-la-lai-ca trong ánh trăng và ước mơ về tương lai tươi đẹp khi công trình hoàn thành.* | - YC nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài, thảo luận TLCH, sau đó báo cáo kết quả:  - Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông. Những tháp khoan … nằm nghỉ.  - Đêm trăng vừa tĩnh mịch vừa sinh động vì có tiếng đàn cô gái Nga có dòng sông lấp loáng dưới ánh trăng.  - Câu thơ: Chỉ có tiếng đàn ngân nga. Với một dòng trăng lấp loáng sông Đà gợi lên 1 hình ảnh đẹp, thể hiện sự gắn bó, hoà quyện giữa con người với thiên nhiên giữa ánh trăng với dòng sông.  - Cả công trường say ngủ. Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ.  - Những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ đi muôn ngả.  - Giáo viên gợi ý để hs tóm tắt nội dung bài. |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm và học thuộc lòng:** (10 phút)  *\* Mục tiêu:* Học thuộc lòng 2 khổ thơ  *\* Cánh tiến hành:* | |
| - Học sinh đọc diễn cảm khổ thơ cuối.  - Học sinh đọc thuộc lòng từng khổ thơ và cả bài thơ.  - Thi đọc thuộc lòng. | - Giáo viên chọn khổ thơ cuối để đọc diễn cảm.  - Chú ý nhấn giọng các từ ngữ: *nối liền, nằm bỡ ngỡ, chia, muôn ngả, lớn, đầu tiên.*  - YCHS luyện học thuộc lòng.  - YCHS thi đọc. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - Nêu tên những công trình do chuyên gia Liên Xô giúp.. | Ychs nêu tên cá công trình do LX xd |

***Tập làm văn***

**LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Kiến thức**

***-*** Hiểu mối liên hệ về nội dung giữa các câu và biết cách viết câu mở đoạn .(BT2,BT3)

***-*** Xác định được phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn (BT1);

***-***

\* GD BVMT: Khai thác trực tiếp nội dung bài: Ngữ liệu dùng để Luyện tập ( Vịnh Hạ Long) có nội dung giúp HS cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên, có tác dụng giáo dục BVMT.

***- Năng lực:***

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Giáo dục học sinh lòng ham thích văn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh ảnh minh hoạ Vịnh Hạ Long trong SGK.

- HS; SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - HS thi đọc dàn ý bài văn miêu tả một cảnh sông nước.  - HS nghe  - HS ghi vở | - YCHS thi đọc  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:* Xác định được phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn (BT1); Hiểu mối liên hệ về nội dung giữa các câu và biết cách viết câu mở đoạn (BT2,BT3)  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ nhóm**  - HS đọc yêu cầu của bài tập  - HS thảo luận nhóm  + Xác định phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên?  + Mở bài: Vịnh Hạ Long là một thắng cảnh có một không hai của đất nước Việt Nam.  + Thân bài: Cái đẹp của Hạ Long.... theo gió ngân lên vang vọng.  + Kết bài: Núi non, sông nước .... mãi mãi giữ gìn.  - Phần thân bài gồm 3 đoạn:  + Đoạn 1: tả sự kì vĩ của thiên nhiên trên Hạ Long  + Đoạn 2: tả vẻ duyên dáng của vịnh Hạ Long  + Phần thân bài gồm có mấy đoạn? mỗi đoạn miêu tả những gì?  + Đoạn 3: tả nét riêng biệt, hấp dẫn lòng người của Hạ Long qua mỗi mùa.  - Những câu văn in đậm là câu mở đầu của mỗi đoạn, câu mở đoạn nêu ý bao trùm cả đoạn. Với cả bài mỗi câu văn nêu một đặc điểm của cảnh vật được tả, đồng thời liên kết các đoạn trong bài với nhau.  - HS thảo luận, chia sẻ kết quả  + Đoạn 1: Điền câu (b) vì câu này nêu được cả 2 ý trong đoạn văn: Tây Nguyên ***có*** *núi cao và rừng dày.*  + Đoạn 2: Điền câu (c) vì câu này nêu được ý chung của đoạn: Tây Nguyên có những thảo nguyên rực rỡ muôn màu sắc.  - HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn văn đã hoàn chỉnh.  **Đoạn 1:** Tây nguyên có núi cao chất ngất, có rừng cây đại ngàn. Phần phía Nam ...in dấu chân người.  **Đoạn 2:** Nhưng Tây Nguyên....trên những ngọn đồi.   * Trả lời   Bài 2: HĐ cặp đôi  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 2 để chọn câu mở đoạn cho mỗi đoạn văn  Gọi HS đọc đoạn văn hoàn chỉnh  Bài 3: HĐ cá nhân  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS tự làm bài  - 2 HS viết vào bảng nhóm, gắn bảng và đọc bài  - 3 HS dưới lớp đọc câu mở đoạn của mình.  - | | - YCHS đọc  - YC nhóm trưởng điều khiển HS thảo luận nhóm, chia sẻ kết quả   * GV lắng nghe, bổ sung   - YC HS làm bài vào vở và trình bày  - YC 3 HS đọc  + Những câu văn in đậm có vai trò gì trong mỗi đoạn và cả bài?   * GV nhận xét sửa chữa bổ sung |
| **4.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2 phút)** | | |
| - HS nghe và thực hiện | | - Về nhà viết một đoạn văn miêu tả một danh thắng mà em biết. |

**Thứ năm ngày 21 tháng 10 năm 2021**

***Luyện từ và câu***

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ NHIỀU NGHĨA**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức**

***-*** Nhận biết được nghĩa chung và nghĩa khác nhau của từ *chạy* (BT1, BT2) ; hiểu nghĩa gốc của từ ăn và hiểu được mối quan hệ giữa nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong các câu ở BT3 .

- Đặt được câu để phân biệt nghĩa của các từ nhiều nghĩa là động từ BT4

- HS HTT biết đặt câu để phân biệt cả 2 từ ở BT3 .

***- Năng lực:***

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Giáo dục ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng lớp viết nội dung bài tập1.

- HS : SGK, vở viết

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** |  |
| - HS tổ chức chơi trò chơi "Hỏi nhanh, đáp đúng": Từ  ***đi*** trong các câu sau, câu nào mang nghĩa gốc, câu nào mang nghĩa chuyển?  *a) Ca nô đi nhanh hơn thuyền.*  *b) Anh đi ô tô, còn tôi đi xe đạp.*  *c) Bà cụ ốm nặng đã đi từ hôm qua.*  *d) Thằng bé đã đến tuổi đi học.*  *e) Nó chạy còn tôi đi.*  *g) Anh đi con mã, còn tôi đi con tốt.*  *h) Ghế thấp quá, không đi với bàn được.*  - HS nghe  - HS ghi vở | -YC Quản trò nêu cách chơi, sau đó đọc 1 câu rồi chỉ định 1 HS trả lời, cứ như vậy lại chuyển sang HS khác cho đến khi hết câu hỏi thì dừng lại.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Nhận biết được nghĩa chung và nghĩa khác nhau của từ *chạy* (BT1, BT2) ; hiểu nghĩa gốc của từ ăn và hiểu được mối quan hệ giữa nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong các câu ở BT3 .  - Đặt được câu để phân biệt nghĩa của các từ nhiều nghĩa là động từ BT4  - HS (M3,4) biết đặt câu để phân biệt cả 2 từ ở BT3 .  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài tập 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào vở  1- d; 2- c; 3- a; 4- b.  **Bài 2**: **HĐ cả lớp**  - HS đọc yêu cầu  - HS đọc nét nghĩa của từ *chạy* được nêu trong bài 2  - HS trả lời câu hỏi  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu và nội dung bài  - HS tự làm bài tập  *a) Bác Lê lội ruộng nhiều nên nước ăn chân.*  *b) Cứ chiều chiều, Vũ lại nghe tiếng còi tàu vào cảng ăn than.*  *c) Hôm nào cũng vậy, cả gia đình tôi cùng ăn với nhau bữa cơm tối rất vui.*  **Bài 4**: **HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - HS tự làm bài | - YCHS đọc yêu cầu  - YCHS làm vào vở, báo cáo kết quả  - GV nhận xét , kết luận:  Từ *chạy* là từ nhiều nghĩa. Các nghĩa của từ *chạy* có nét gì chung?  - Nét nghĩa chung của từ *chạy* có trong tất cả các câu trên là: Sự vận động nhanh.  ***\*Kết luận*:** Từ *chạy* là từ nhiều nghĩa các nghĩa chuyển được suy ra từ nghĩa gốc. Nghĩa chung của từ chạy trong tất cả các câu trên là sự vận động nhanh  -YCHS đọc  - YCHS làm bài.  - Gọi hs làm bài ở bảng  - Nhận xét  + Nghĩa gốc của từ ăn là gì?  - GV: từ *ăn* có nhiều nghĩa. Nghĩa gốc của từ *ăn* là hoạt động đưa thức ăn vào miệng  YCHS đọc  -YC HS làm bài vào vở, báo cáo kết quả  - GV nhận xét chữa bài |
|  |  |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2 phút)** | |
| - Thay thế từ ***ăn*** trong các câu sau bằng từ thích hợp:  *a) Hai màu này rất* ***ăn*** *nhau.*  *b) Rễ cây* ***ăn*** *qua chân tường.*  *c) Mảnh đất này* ***ăn*** *về xã bên.*  *d) Một đô- la* ***ăn*** *mấy đồng Việt Nam?* | -YC HS nghe và thực hiện  - Từ thích hợp: ***Hợp*** nhau  - Từ thích hợp: ***Mọc, đâm*** qua  - Từ thích hợp: ***Thuộc*** về  - Từ thích hợp: ***Bằng*** |

***Tập làm văn***

**LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Kiến thức:**

***-*** Biết chuyển một phần dàn ý (thân bài) thành đoạn văn miêu tả cảnh sông nước rõ một số đặc điểm nổi bật, rõ trình tự miêu tả .

***-*** Viết được đoạn văn miêu tả theo yêu cầu

***- Năng lực:***

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Yêu thích văn tả cảnh, yêu thích cảnh đẹp làng quê.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Sưu tầm tranh ảnh sông nước, biển, sông, suối, hồ, đầm.

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi …

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - HS tổ chức thi đọc lại dàn ý bài văn miêu tả cảnh sông nước.  - HS bình chọn dàn ý hay, chi tiết  - HS ghi vở | - YCHS thi đọc dàn ý.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết chuyển một phần dàn ý (thân bài) thành đoạn văn miêu tả cảnh sông nước rõ một số đặc điểm nổi bật, rõ trình tự miêu tả .  *\* Cách tiến hành:* | |
| - HS đọc yêu cầu và gợi ý  - HS viết đoạn văn của phần thân bài.  - 2 HS dán bài trên bảng và đọc bài.  . | - YCHS lắng nghe  - GV HD  - GV nhận xét, bổ sung  - Yêu cầu HS dưới lớp đọc bài  - GV nhận xét |
|  | |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2 phút)** | |
| * Trả lời | + Em miêu tả theo trình tự nào (thời gian, không gian hay cảm nhận của từng giác quan) ?  + Nêu những chi tiết nổi bật, những liên tưởng thú vị, tình cảm, cảm xúc của em |

***Toán***

**HÀNG CỦA SỐ THẬP PHÂN. ĐỌC, VIẾT SỐ THẬP PHÂN**

**YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Kiến thức**

***-*** Biết tên các hàng của số thập phân

- Đọc, viết số thập phân, chuyển số thâp phân thành hỗn số có chứa phân số thập phân .

- HS cả lớp làm được bài 1, 2(a,b) .

***- Năng lực:***

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ…

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - HS tổ chức trò chơi "Gọi thuyền" với nội dung: Chuyển thành phân số thập phân:  *0,5; 0,03; 7,5*  *0,92; 0,006; 8,92*  - HS theo dõi  - HS ghi bảng | - HDHS chơi trò chơi  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài- Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết tên các hàng của số thập phân, mối quan hệ giữa các hàng của số thập phân.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - HS theo dõi thao tác của GV. | \* Các hàng và quan hệ giữa các đơn vị của hai hàng liền nhau của số thập phân.  - GV nêu : Có số thập phân 375,406. Viết số thập phân 375,406 vào bảng phân tích các hàng của số thập phân thì ta được bảng như sau.  - GV viết vào bảng đã kẻ sẵn để có : |
| |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số thập phân | 3 | 7 | 5 | , | 4 | 0 | 6 | | Hàng | Trăm | Chục | Đơn vị |  | Phần mười | Phần trăm | Phần nghìn | | |
| - HS quan sát và đọc bảng phân tích trên.  - Mỗi đơn vị của một hàng bằng 10 đơn vị của hàng thấp hơn liền sau.  - Trả lời | - YC HS đọc .  - Dựa vào bảng hãy nêu các hàng của phần nguyên , các hàng của phần thập phân trong số thập phân  - Mỗi đơn vị của một hàng bằng bao nhiêu đơn vị của hàng thấp hơn liền sau?  - Tương tự như vậy hdhs trả lời các hàng tiếp theo |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:(15 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Đọc, viết số thập phân, chuyển số thâp phân thành hỗn số có chứa phân số thập phân .  - HS cả lớp làm được bài 1, 2(a,b) .  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc đề bài.  - HS theo dõi và thực hiện yêu cầu.  - HS làm bài  **Bài 2**(a, b): **HĐ cặp đôi**  - HS đọc yêu cầu  - HS đọc  - HS làm bài cặp đôi rồi đổi vở để kiểm tra chéo, sau đó báo cáo kết quả  a) 5,9 b) 24,18  - HS nghe | - YCHS đọc đề bài trong SGK.  - GV viết lên bảng phần a. 2,35 và yêu cầu học sinh đọc.  - Yêu cầu HS làm bài phần còn lại  - GV nhận xét  GV yêu cầu HS làm bài cặp đôi.  - GV nhận xét HS. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (2 phút)** |  |
| - HS vận dụng kiến thức phân tích cấu tạo của các số sau: *3,45 ; 42,05 ;0,072 ; 3,003.* | - YCHS nêu  a) 3,45 gồm 3 đơn vị, 4 phần mười và 5 phần trăm  b) 42,05 gồm 42 đơn vị, 0 phần mười và 5 phần trăm  c) 0,072 gồm 0 đơn vị, 0 phần mười, 7 phần trăm và 2 phần nghìn.  d) 3,003 gồm 3 đơn vị, 0 phần mười, 0 phần trăm và 3 phần nghìn. |

***Khoa học***

**PHÒNG BỆNH VIÊM NÃO**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Kiến thức:**

***-*** Nắm được nguyên nhân gây ra bệnh viêm não.

***-*** Biết cách phòng tránh bệnh viêm não.

***-*** GD HS có ý thức trong việc ngăn chặn không cho muỗi sinh sản và đốt .

\* GD BVMT: Mức độ tích hợp liên hệ, bộ phận: Mối quan hệ giưa con người với môi trường: Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường. Môi trường sạch sẽ không có muỗi và các côn trùng gây bệnh cho người. Từ đó phải có ý thức BVMT chính là BV con người.

***- Năng lực:*** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**- Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Hình vẽ trong SGK/ 30 , 31

- HS: SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1.Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - HS tổ chức hỏi đáp:  + Nguyên nhân gây ra bệnh sốt xuất huyết là gì?  + Do 1 loại vi rút gây ra | - HDHS hỏi đáp |
| + Bệnh sốt xuất huyết được lây truyền như thế nào?  + Muỗi vằn hút vi rút gây bệnh sốt xuất huyết có trong máu người bệnh truyền sang cho người lành.  - HS ghi vở | - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh viêm não.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Lắng nghe  - Thảo luận nhóm và đại diện các nhóm lên trình bày.  - Cả lớp quan sát các hình 1 , 2, 3, 4 trang 30 , 31 SGK và trả lời câu hỏi:  + Chỉ và nói về nội dung của từng hình  H1 : Em bé ngủ có màn, kể cả ban ngày (để ngăn không cho muỗi đốt)  -H2 : Em bé đang được tiêm thuốc để phòng bệnh viêm não  -H3 : Chuồng gia súc được làm cách xa nhà  -H4: Mọi người đang làm vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở, quét dọn, khơi thông cống rãnh, chôn kín rác thải, dọn sạch những nơi đọng nước, lấp vũng nước  + Hãy giải thích tác dụng của việc làm trong từng hình đối với việc phòng tránh bệnh viêm não  - Lớp bổ sung  - Đọc mục bạn cần biết | **\* Hoạt động 1:** Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng ?”  - GV phổ biến luật chơi  - YCHS thảo luận nhóm  - GV nhận xét chốt lại đáp án: 1 – c; 2 – d ; 3 – b ; 4 – a  \* **Hoạt động 2:** Tìm hiểu phòng tránh bệnh viêm não  - YCHS quan sát tranh  - YCHS trình bày kết quả :  - Thảo luận và trả lời câu hỏi.  **\* GV kết luận:** Cách tốt nhất để phòng bệnh viêm não là giữ vệ sinh nhà ở, dọn sạch chuồng trại gia súc và môi trường xung quanh, giải quyết ao tù, nước đọng, diệt muỗi, diệt bọ gậy. Cần có thói quen ngủ màn kể cả ban ngày. Trẻ em dưới 15 tuổi nên đi tiêm phòng bệnh viêm não theo chỉ dẫn của bác sĩ. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)** | |
| - Gia đình em làm gì để phòng chống bệnh viêm não ? | - HS nghe |

***Đạo đức***

**NHỚ ƠN TỔ TIÊN ( T1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Kiến thức**

***-*** Biết con người ai cũng có tổ tiên và mỗi người đều phải nhớ ơn tổ tiên.

***-*** Nêu được những việc cần làm phù hợp với khả năng để thể hiện lòng biết ơn tổ tiên.

***-*** Biết làm những việc cụ thể để tỏ lòng biết ơn tổ tiên.

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**- Phẩm chất:** Vui và tự hào là học sinh lớp 5. Trung thực trong học tập và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV : SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | |
| - HS tổ chức thi kể: Hãy kể những việc mình đã làm thể hiện là người có ý chí:  - Em đã làm được những việc gì?  - Tại sao em lại làm như vậy  - Việc đó mang lại kết quả gì?  - HS nghe - ghi vở | - HDHS thi kể  - GV nhận xét đánh giá  **- Giới thiệu bài:** Ai cũng có tổ tiên dòng họ của mình. vậy để nhớ đến tổ tiên ta cần thể hiện như thế nào. Bài học hôm nay các em sẽ hiểu rõ điều đó. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(25 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Biết con người ai cũng có tổ tiên và mỗi người đều phải nhớ ơn tổ tiên.  - Nêu được những việc cần làm phù hợp với khả năng để thể hiện lòng biết ơn tổ tiên.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - Lắng nghe  - HS kể và trao đổi với bạn bên cạnh về việc đã làm và chưa làm được về sự thể hiện lòng biết ơn tổ tiên.  - HS trình bày trước lớp  - HS cả lớp nhận xét  - Trả lời  -Cố gắng học tập chú ý nghe lời thầy cô  Giữ gìn các di sản của gia đình dòng họ  Góp tiền cho các đền chùa  gìn giữ nền nếp gia đình  Ước mơ trở thành người có ích cho gia đình, đất nước.  HS đọc ghi nhớ  -Làm bài theo nhóm 2  -Trả lời  HS làm việc cá nhân  HS trả lời | **\*** Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung truyện *Thăm mộ*  - GV kể chuyện *Thăm mộ*  - Yêu cầu HS kể :  - Qua câu chuyên trên, các em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của con cháu với tổ tiên, ông bà? vì sao?  - YCHS đọc ghi nhớ  - Kết luận: Ai cũng có tổ tiên, gia đình, dòng họ. Mỗi người điều phải biết ơn tổ tiên và biết thể hiện điều đó bằng những việc làm cụ thể.    \*Hoạt động 2: Làm bài tập 1, trong SGK.  YCHS làm bài  Nhận xét  - GVKL: Chúng ta cần thể hiện lòng biết ơn tổ tiên bằng những việc làm thiết thực, cụ thể, phù hợp với khả năng như các việc: a, c, d, đ.  - GV nhận xét, khen ngợi những em đã biết thể hiện lòng biết ơn các tổ tiên bằng việc làm cụ thể và nhắc nhở HS khác học tập theo bạn.  **\* Hoạt động 3:** liên hệ  - HDHS liên hệ  Nhận xét |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**:(5 phút) | |
| HS nghe và thực hiện | - Tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về các truyền thống tốt đẹp của các gia đình dòng họ |

**Thứ sáu ngày 22tháng năm 2021**

***Toán***

**LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Kiến thức:**

- Biết chuyển phân số thập phân thành hỗn số.

- Biết chuyển phân số thập phân thành số thập phân .

***-***HS cả lớp vận dụng kiến thức làm được bài 1, bài 2 (3 phân số thứ 2,3,4), bài

***- Năng lực:***

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, Bảng phụ

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | |
| - HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên": Chuyển thành phân số thập phân:  0,8; 0,005; 47,5  0,72; 0,06; 8,72  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HDHS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi bảng |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*- Biết chuyển phân số thập phân thành hỗn số.  - Biết chuyển phân số thập phân thành số thập phân .  - HS cả lớp làm được bài 1, bài 2 (3 phân số thứ 2,3,4), bài 3 .  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - HS đọc yêu cầu  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Bài tập yêu cầu chúng ta chuyển các phân số thập phân thành hỗn số sau đó chuyển hỗn số thành số thập phân.  - 2 HS làm ở bảng còn lại làm vào vở  **Bài 2**:**HĐ cá nhân**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV yêu cầu HS dựa theo cách làm bài tập 1 để làm bài tập 2.  **Bài 3: HĐ nhóm**  - HS đọc đề bài toán.  - Nhóm trưởng điều khiển HS trao đổi với nhau để tìm số  - Một số HS nêu, các HS khác theo dõi và bổ sung ý kiến. Cả lớp thống nhất cách làm như sau:  2,1m = m = 2m 1dm = 21dm  - HS cả lớp làm bài vào vở.  5,27m = ...cm  5,27m = m = 5m27cm = 527 cm  8,3 m = 830 cm 3,15 m = 315 cm | - YCHS đề bài trong SGK  - HDHS trình bày  - Nhận xét  - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp.  - HS cả lớp làm bài vào vở, báo cáo kết quả  - Lưu ý chỉ cần viết kết quả chuyển đổi, không cần viết hỗn số.  ;  ; = 2,167.  - GV theo dõi, nhận xét HS.  - YCHS đọc đề bài toán trong SGK.  - GV viết lên bảng  2,1 m = ...dm  - Yêu cầu HS tìm số thích hợp để điền vào chỗ chấm.  - GV gọi HS nêu kết quả và cách làm của mình trước lớp.  - GV giảng lại cho HS cách làm như trên cho HS, sau đó yêu cầu HS làm tiếp các phần còn lại. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** (2 phút) | |
| -YCHS nêu một số ví dụ về chuyển các số thập phân sau thành hỗn số: | - HDHS làm bài |

***Kĩ thuật***

**NẤU CƠM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Kiến thức:**

***-*** Biết cách nấu cơm.

***-*** Nấu được cơm.

***-*** Có ý thức vận dụng kiến thức đã học để nấu cơm giúp gia đình. *Khi nấu cơm, luộc rau cần đun lửa vừa phải để tiết kiệm năng lượng. Sử dụng bếp đun đúng cách để tiết kiệm năng lượng.*

***-Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**- Phẩm chất:** Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Tranh mô tả các bước nấu cơm**

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút**) | |
| - HS theo dõi đọc đề bài | - Giới thiệu bài:GV giới thiệu -ghi đề bài lên bảng. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết cách nấu cơm.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Nêu các cách nấu cơm ở gia đình .  - Có 2 cách nấu cơm là nấu bằng xoong hoặc nồi và nấu bằng nồi cơm điện .  -Hoàn thành phiếu học tập  Lắng nghe  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận .  - Vài em lên thực hiện các thao tác chuẩn bị nấu cơm bằng bếp đun .  - Nhắc lại cách nấu cơm bằng bếp đun . | **Hoạt động 1** : Tìm hiểu các cách nấu cơm trong gia đình .  - Có mấy cách nấu cơm trong gia đình?  **Hoạt động 2** : Tìm hiểu cách nấu cơm bằng xoong , nồi trên bếp  - Giới thiệu nội dung phiếu học tập và cách tìm thông tin để hoàn thành nhiệm vụ trên phiếu .  - Các nhóm thảo luận về cách nấu cơm bằng bếp đun theo nội dung phiếu học tập .  - Theo dõi, nhận xét  - Hướng dẫn HS về nhà giúp gia đình nấu cơm . |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)** | |
| - HS nhắc lai cách nấu cơm bằng bếp đun.  - HS về nhà giúp gia đình nấu cơm: *Khi nấu cơm, luộc rau cần đun lửa vừa phải để tiết kiệm năng lượng. Sử dụng bếp đun đúng cách để tiết kiệm năng lượng* | - YCHS nêu lại các bước nấu cơm |

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nắm được ưu điểm và nhược điểm về các mặt: Học tập, nề nếp, vệ sinh, và việc thực hiện nội quy của trường của lớp.

- HS đưa ra được nhiệm vụ và biện pháp để thực hiện kế hoạch tuần tiếp theo.

- Sinh hoạt theo chủ điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bảng phụ viết sẵn kế hoạch tuần tới.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - Lớp trưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  **2. Nội dung sinh hoạt:**  **a. Giới thiệu:**  - GV hỏi để học sinh nêu 3 nội dung hoặc giáo viên nêu.  1. Đánh giá nhận xét hoạt động tuần vừa qua.  2. Xây dựng kế hoạch cho tuần sau.  3. Sinh hoạt theo chủ điểm  **b. Tiến hành sinh hoạt:**  **\*Hoạt động 1: Đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần**  Lớp trưởng lên điều hành sinh hoạt với các nd sau:  - Nề nếp:  - Học tập:  - Vệ sinh:  - Hoạt động khác  - HS lắng nghe và nêu ý kiến  **\*H. đông 2: Xây dựng kế hoạch trong tuần**  -HS ghi tóm tắt kế hoạch lên bảng hoặc bảng phụ  - Nề nếp: Duy trì và thực hiện tốt mọi nề nếp  - Học tập: - Lập thành tích trong học tập  - Chuẩn bị bài trước khi tới lớp.  - Vệ sinh: Vệ sinh cá nhân, lớp học, khu vực tư quản sạch sẽ.  - Hoạt động khác  + Chấp hành luật ATGT  + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh lớp học, khu vực sân trường.  - Tiếp tục trang trí lớp học  **\*Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ đi**  3.**Tổng kết:**  - Cả lớp cùng hát bài: “Lớp chúng ta đoàn kê- LT điều hành  + Tổ 1 Kể chuyện  + Tổ 2 Hát  + Tổ 3 Đọc thơ | **-** YC lớptrưởng lên điều hành:  - YCHS lắng nghe và trả lời.  -YC lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm:  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  GV nhấn mạnh và bổ sung:  - Một số bạn còn chưa có ý thức trong công tác vê sinh.  - Sách vở, đồ dùng học tập  - Kĩ năng chào hỏi  ? Để giữ cho trường lớp xanh - sạch- đẹp ta phải làm gì?  ? Để thể hiện sự tôn trọng đối với người khác ta cần làm gì?  - GV giao nhiệm vụ: Các nhóm hãy thảo luận, bàn bạc và đưa ra những việc cần làm trong tuần tới (TG: 5P)  - HS trả lời  -YC các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần 6  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  - GV mời LT lên điều hành:  - GV chốt nội dung, chuẩn bị cho tiết sinh hoạt theo chủ điểm tuân sau.  - YCHS nhắc lại kế hoạch tuần |